

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 90

CÓ ĐƯỢC PHÉP GIỮ TÀI SẢN RIÊNG KHÔNG?

Đề tài học hỏi trong tuần này nằm trong giới hạn của điều răn thứ bảy, đó là “chớ lấy của người.” Chúng ta đọc thấy trong sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo những lời sau: “Điều răn thứ bảy cấm lấy hoặc giữ tài sản của kẻ khác cách bất công, cấm làm hại của cải họ bất cứ bằng cách nào. Điều răn này dạy phải giữ công bằng và bác ái trong việc quản lý những của cải trần thế và thành quả lao động của con người. Vì công ích, điều răn này đòi phải tôn trọng quyền chung hưởng các của cải trần thế và quyền tư hữu. Người Kitô hữu cố gắng sử dụng mọi của cải trần thế để phụng sự Thiên Chúa và thực thi bác ái huynh đệ.”¹ Những lời này một mặt lên án việc chiếm lấy, phá hoại hoặc giữ tằn tãn của người khác cách bất công. Mặt khác, những lời trên khuyến khích việc sống công bình và bác ái trong việc quản lý của cải chung và thánh quả lao động riêng của mỗi người. Nói tóm lại, những lời này mời gọi chúng ta tôn trọng quyền chung hưởng của cải trần thế dựa trên nguyên lý phổ quát của của cải trần thế và quyền tư hữu của mỗi người. Như vậy, quyền giữ tài sản riêng là điều hợp lý như DOCAT trình bày:



Vâng, đây là điều hợp lý: người ta được quyền có tài sản riêng. Nhờ ra công làm việc, một người cải tạo đất đai và giữ phần cho riêng mình. Tài sản riêng khiến người ta tự do và độc lập. Tài sản riêng khuyến khích cá nhân gìn giữ cơ ngơi của mình, chăm sóc và bảo vệ nó khỏi bị phá hại. Trái lại, những thứ của chung thường xuống cấp do không ai thấy mình có nghĩa vụ phải chăm lo. Sở hữu tài sản vật chất để tùy ý sử dụng khích lệ chúng ta đảm nhận trách nhiệm và các nghĩa vụ trong cộng đồng. Như vậy, quyền tư hữu là yếu tố quan trọng trong quyền tự do của công dân. Đây là nền tảng của một trật tự kinh tế thật sự mang tính dân chủ, vì việc mọi người đều có phần trong lợi nhuận từ hoạt động kinh tế chỉ trở nên khả thi thông qua quyền sở hữu tài sản riêng.

Điều đầu tiên DOCAT khẳng định là chúng được quyền giữ tài sản riêng. Tuy nhiên, để được quyền giữ tài sản riêng, điều kiện sau đây phải được thỏa mãn, đó phải là tài sản riêng phải có được nhờ làm việc chân chính. Giáo huấn của Giáo Hội nói về điều này như sau: “Nhờ lao động và nhờ tận dụng khả năng trí tuệ, người ta có khả năng thống trị trái đất và biến nó thành một nơi ở thích hợp: ‘Bằng cách đó, con người biến một phần trái đất thành của mình, chính xác hơn là biến phần trái đất mà mình đã thu được thông qua lao động; đây chính là nguồn gốc của tư hữu’.”² Những lời này chỉ cho chúng ta thấy Thiên Chúa ban cho con người ý chí và lý trí để làm chăm sóc và canh tác công trình sáng tạo của Ngài để sinh hoa lợi nuôi sống chính mình và anh chị em khác. Nhìn từ khía cạnh này, quyền tư hữu gắn liền với những cấu tố căn bản làm cho con người là người, đó là lý trí và ý chí. Như thế, quyền tư hữu là một “quyền tự nhiên” mà ai cũng được thừa hưởng. Dù là quyền tự nhiên, quyền tư hữu phải được thể hiện cách đúng đắn, đó là phải được thể hiện qua sức lao động chân chính của mình. Nói cách cụ thể, những của cải (tài sản) riêng của tôi phải là hoa trái của sức lao động chân chính chứ không phải qua những phương thế bất công mà có được. Nhìn từ khía cạnh Kitô Giáo, quyền tư hữu

¹ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 2401.

² Tóm Tắt về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo, số 176.

là một ơn ban của Thiên Chúa khi Ngài sáng tạo con người “theo hình ảnh và giống” Ngài để cai quản, làm chủ, chăm sóc và canh tác. Qua việc cai quản, làm chủ, chăm sóc và canh tác, con người biến những gì Thiên Chúa trao vào tay mình thành một phần của mình hầu có được một cuộc sống xứng đáng là “hình ảnh và giống” Thiên Chúa, nhưng trên hết là sống xứng đáng với ơn gọi của mình là con cái Thiên Chúa. Chính vì lý do này, những gì người Kitô hữu có được trong quyền tư hữu phải kiếm được và sử dụng cách tương xứng với danh hiệu là con Thiên Chúa của mình.

Tiếp đến, DOCAT chỉ ra những mối lợi mà quyền có tài sản riêng mang lại cho con người. Chúng ta thấy ở đây có hai mối lợi sau:

Thứ nhất, quyền tư hữu mang lại cho con người tự do và độc lập trong việc sử dụng của cải vật chất. Nhìn từ khía cạnh này, “quyền tư hữu là yếu tố quan trọng trong quyền tự do của mỗi công dân.” Về điều này, chúng ta đọc thấy những lời sau trong học thuyết xã hội của Giáo Hội: “Nhờ tư hữu và các hình thức khác trong việc làm chủ của cải cách cá nhân, con người đã “bảo đảm cho mình có một không gian hết sức cần thiết để thực hiện sự độc lập cho cá nhân và gia đình, có thể coi đó là sự nổi dài tự do của con người... thúc giục con người thi hành trách nhiệm, và là một trong những điều kiện để có được sự tự do dân sự.”³ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II nói: Chúng ta không thể cho người khác cách tự do những gì mà chúng ta không sở hữu. Quyền tư hữu đặt vào trong tay chúng ta những tài sản mà chúng ta có quyền sử dụng theo sự tự do của mình và qua đó làm chúng ta không lệ thuộc vào người khác cho những nhu cầu thiết yếu của mình. Ai trong chúng ta cũng đã có lần trải qua kinh nghiệm lệ thuộc vào người khác về tiền bạc. Chúng ta ngại ngùng hay cảm thấy xấu hổ khi phải ngả tay xin người khác tiền để mua hoặc làm một điều gì đó chúng ta muốn. Chúng ta thấy mình không có tự do và sự độc lập trong việc sử dụng của cải của người khác. Trái ngược với cảm giác chúng ta có khi sử dụng của cải mà mình sở hữu riêng. Chúng ta tự do sử dụng chúng bất kỳ khi nào và theo cách thức nào chúng ta muốn. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý là việc tự do sử dụng tài sản riêng phải xứng hợp với nhân phẩm của con người, hay nói cách khác là sử dụng đúng cách để phát huy giá trị nhân phẩm của mình. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần chống lại khuynh hướng độc lập trong tư hữu dẫn đến việc đóng kín con tim mình lại, trở nên dửng dưng trước những nhu cầu của anh chị em chung quanh. Không ai là một hòn đảo! Vì vậy, sự độc lập trong tư hữu phải liên kết mật thiết với trách nhiệm cho chính mình và anh chị em đồng loại.

Thứ hai, quyền tư hữu khuyến khích cá nhân gìn giữ, chăm sóc và bảo vệ những gì mình làm ra. Chúng ta thường nghe “cha chung không ai khóc.” Đây là điều xảy ra với những gì thuộc về công cộng mà chúng ta thường chứng kiến trong từng ngày sống. Quyền tư hữu một cách nào đó khuyến khích cá nhân gìn giữ chăm sóc và bảo vệ những gì thuộc quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn của mình. Chúng ta nhận ra điều này trong mọi lãnh vực của cuộc sống. Khi một tài sản, một trách nhiệm, hay một chức vụ được giao vào quyền tư hữu của một người, người đó thường có sử dụng tất cả những tài năng và phương tiện mình có để gìn giữ và hoàn thành những gì mình có cách tốt nhất. Kinh nghiệm thường ngày dạy chúng ta rằng, con người thường cảm thấy xót khi sử dụng những gì trong quyền tư hữu của mình chứ không thấy xót khi sử dụng những gì là của chung. Như vậy, quyền tư hữu khuyến khích con người có tinh thần trách nhiệm sử dụng cách đúng đắn những gì mình có.

Điểm cuối cùng DOCAT nêu ra là mối tương quan giữa quyền tư hữu và công ích. Điểm này phát triển điểm thứ hai trong phần lợi ích của quyền tư hữu. Sở hữu tài sản riêng khích lệ con người đảm nhận trách nhiệm và các nghĩa vụ trong cộng đồng. Như chúng ta biết, quyền tư

³ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 176.

hữu là nền tảng của một trật tự kinh tế mang tính dân chủ vì mọi người được thừa hưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh tế chung. Giáo huấn của Giáo Hội chứng nhận điều này qua những lời sau: “Tư hữu chính là một yếu tố căn bản làm nên chính sách kinh tế và xã hội thực sự dân chủ; đó cũng là một bảo đảm để có một trật tự xã hội đúng đắn. Học thuyết Xã hội Công giáo đòi việc làm chủ của cải phải được mở ra một cách đồng đều cho hết mọi người, để mọi người đều có thể trở thành chủ nhân, ít là trong một chừng mực nào đó, và tránh được tình trạng phải chấp nhận những hình thức “làm chủ một cách chung chạ và hỗn độn.”⁴ Những lời này chỉ rõ đâu là nền tảng của một nền kinh tế và xã hội dân chủ, đó là mỗi người được chia sẻ trong lợi nhuận mà nền kinh tế tạo ra. Điểm này bảo vệ nền kinh tế và xã hội rơi vào chế độ độc tài, đó là lợi nhuận chỉ thuộc quyền sở hữu của một đảng phái hay một nhóm người, còn đa số không được chia sẻ trong lợi nhuận được tạo ra. Giáo Hội luôn lên án những chế độ, nền kinh tế hoặc xã hội chỉ mà cướp đi quyền tư hữu của con người.

Tóm lại, trong tông huấn xã hội đầu tiên, *Rerum Novarum*, Đức Thánh Cha Lêô XIII đã lên án chủ nghĩa xã hội và khẳng định rằng “tự bản chất mỗi con người có quyền tư hữu.”⁵ Ngài khẳng định tiếp, “việc thực hành qua muôn thế hệ đã thánh hiến quyền tư hữu, như là điều quan trọng trong bản tính của con người và như là cách thức không thể sai lầm để đạt đến hoà bình và yên lành cho sự hiện hữu của con người.”⁶ Sự tôn trọng quyền tư hữu được đặt nền trên luật Thiên Chúa, đặc biệt là trên điều răn thứ bảy và thứ mười. Đây là hai điều răn cấm trộm cắp và ước muốn của cải vật chất không đúng cách. Chúng ta được quyền tư hữu, nhưng quyền này phải được thực hiện với tinh thần trách nhiệm trong tương quan với luật Thiên Chúa.



⁴ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 176.

⁵ Lêô XIII, *Rerum Novarum*, số 6.

⁶ Lêô XIII, *Rerum Novarum*, số 11.